

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 27- 9- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa

Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983, tại tỉnh P; nơi ĐKKHKT: Khu 10, xã P, huyện H, tỉnh P; nơi cư trú: Tổ 59, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã thi hành xong ngày 17/01/2009.

Năm 2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Y ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn là 02 năm tại cơ sở giáo dục Thanh Hà – Bộ Công an, đã chấp hành xong thời hạn ngày 27/6/2012; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2018, hiện đang tạm giam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức D – Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Số 286 Y, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 59, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Việt S, sinh năm 1978 – Trú tại: Tổ 4 N, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996 – Trú tại: Tổ 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/4/2018 tổ công tác Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái phát hiện Nguyễn Việt S và Lê Anh T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Nguyễn Việt S khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 9 giờ cùng ngày S gọi điện cho Nguyễn Văn T với số thuê bao 0961.631.316, hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng để sử dụng, T hẹn S ra khu vực tổ 13, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để giao dịch việc mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, S cùng T đến khu vực nghĩa trang Đ sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị Công an thành phố Y phát hiện và thu giữ của Nguyễn Việt S: 01 vỏ chai nước ngọt C2; 02 đoạn ống nhựa, 01 ví giả da bên trong có 02 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp; 01 tờ lịch; 01 bật lửa ga và 01 cóong thủy tinh màu trắng được uốn cong nghi bên trong có chứa chất ma túy.

Mở rộng điều tra cơ quan điều tra Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái, tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Nguyễn Văn T, thu giữ thêm 16 túi nilon màu trắng có khóa kẹp màu đỏ, màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, 03 viên nén màu đỏ có chữ WY, 09 viên nén màu xanh có chữ W và 31 viên nén màu xanh có chữ VL, 06 viên nén màu xanh có hình ngôi sao ba cánh nghi là ma túy tổng hợp dạng viên nén, 03 cóong thủy tinh, 02 chai nhựa, 03 nắp chai đục lỗ có ống hút, 01 cân điện tử, 02 điện thoại di động và số tiền 5.950.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận: Nguồn gốc số ma túy và chiếc cân điện tử mà Công an thu giữ tại nơi ở của T là T mua của một người đàn ông (T không biết rõ họ, tên và địa chỉ) ở khu vực bến xe khách M, thành phố H với giá 12.000.000 đồng. Sau đó mang về dùng cân tiểu ly chia ma túy thành 17 gói nhỏ đóng vào các túi nilon có khóa kẹp màu trắng, màu đỏ, số còn lại để nguyên trong túi nilon ban đầu chưa chia, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể:

- Ngày 24/4/2018 đã bán cho Nguyễn Văn S và Nguyễn Ngọc T mỗi người 01 gói với giá 500.000 đồng/ gói.

Số ma túy tổng hợp (viên nén) T chọn 5 viên màu đỏ để sử dụng, còn các viên

nén màu xanh đựng trong các túi ni lon mục đích để bán với giá 500.000 đồng/viên nhưng chưa bán được thì bị Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái khám xét thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 09/GĐMT ngày 02/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 44,13 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- 03 viên nén màu đỏ có chữ WY; 09 viên nén màu xanh có chữ W và 31 viên nén màu xanh có chữ VL có tổng khối lượng 13,43 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

- 06 viên nén màu xanh có hình ngôi sao ba cánh có tổng khối lượng là 2,26 gam là ma túy, loại ketamine.

Tại bản kết luận giám định số: 109/KLGD ngày 27/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Toàn bộ số tiền 5.950.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử và áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 – 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái: Mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T tại tổ 59, phường N, thành phố Y, tỉnh Y ngày 24/4/2018 sau khi đã trích mẫu giám định”. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Hà Văn L, Trần Nhật T, Nguyễn Thị Anh V, Hoàng Thị N, Nguyễn Văn T và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (48,68 gam methamphetamine; 0,76 gam ketamine); 06 vỏ phong bì; 01 hộp bìa cát – tông màu trắng đã mở niêm phong, nilon và giấy gói; 01 chai nhựa C2; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 02 vỏ túi nilon; 01 tờ lịch in ngày 24/4/2018; 01 lọ nhựa màu trắng có chữ XILYTOL; 04 coóng thủy tinh; 01 chai nhựa; 03 nắp chai đục lỗ có ống hút; 01 túi vải màu xanh có khóa kéo; 01 túi nilon bên trong có 15 ống nhựa nhiều màu; 01 vỏ hộp nhựa màu vàng hình trứng; 01 túi nilon màu vàng bên trong có 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 70 túi nilon có khóa kẹp màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 50 túi nilon màu trắng có khóa kẹp màu đỏ; 01 nồi Inox có nắp đã qua

sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng ; 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng, có số IMEI: 354455060871447, lắp sim có thuê bao 09616313xx.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 132378106 mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy L: 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng, có số IMEI: 359238061667617, lắp sim có số thuê bao: 016993333xx.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú, người phạm tội thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải được quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra xem xét đến hoàn cảnh của gia đình bị cáo là rất khó khăn để xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy L: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền 5.450.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có số thuê bao: 016993333xx vì không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Việt S, Nguyễn Ngọc T (là những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo), phù hợp với vật chứng thu giữ được khi khám xét người, nơi ở của bị cáo (BL 09-10), phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ

án, như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Với mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nên ngày 20/4/2018 Nguyễn Văn T đi xe khách từ Y về khu vực bến xe M, thành phố H mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá, 02 túi ma túy tổng hợp dạng viên nén và 01 cân điện tử với số tiền là 12.000.000 đồng đem về nhà chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Đến ngày 24/4/2018 T đã bán cho Nguyễn Việt S, Nguyễn Ngọc T mỗi người 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng/1gói, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị Công an khám xét thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 09/GĐMT ngày 02/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng là 44,13 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 03 viên nén màu đỏ có chữ WY; 09 viên nén màu xanh có chữ W và 31 viên nén màu xanh có chữ VL có tổng khối lượng 13,43 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 06 viên nén màu xanh có hình ngôi sao ba cánh có tổng khối lượng là 2,26 gam là ma túy, loại ketamine. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng 36/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với Nguyễn Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây hậu quả xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội, cũng như sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Y ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn là 02 năm tại cơ sở giáo dục T - Bộ Công an. Sau khi trở về địa phương bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội mà tiếp tục nghiện chất ma túy và thực hiện những hành vi phạm tội mà trước đó bị cáo đã vi phạm, qua đó cho thấy bị cáo là người coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo gây ra cho xã hội để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự khai ra ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Việt S bị cáo còn có hành vi bán 01 gói ma túy dạng đá cho Nguyễn Ngọc T. Do đó, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo và người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã hai lần bán ma túy nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với số tiền 5.450.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy L và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu trắng có số thuê bao 016993333xx thu giữ tại nơi ở của bị cáo là của chị L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị Linh.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có và 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 Plus vỏ màu trắng có số thuê bao 09616313xx là của bị cáo do bị cáo đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 48,68 gam methamphetamine; 0,76 gam ketamine; 06 vỏ phong bì; 01 hộp bìa cát – tông màu trắng đã mở niêm phong, nilon và giấy gói; 01 nồi Inox; 01 chai nhựa C2; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 tờ lịch in ngày 24/4/2018; 01 lọ nhựa màu trắng; 04 Coóng thủy tinh; 01 chai nhựa; 03 nắp chai đục lỗ có ống hút; 01 túi vải màu xanh có khóa kéo; 01 túi nilon bên trong có 15 ống nhựa; 01 vỏ hộp nhựa màu vàng hình trứng; 01 túi nilon màu vàng bên trong có 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 70 túi nilon có khóa kẹp màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 50 túi nilon màu trắng có khóa kẹp màu đỏ là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví giả da màu đen bên trong 01 chứng minh thư nhân dân số 1323781xx mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ liên quan đến nhân thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Việt S và Nguyễn Ngọc T là đối tượng nghiện đã mua ma túy của T để sử dụng cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hai đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T không biết họ tên địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8]. Đối với Lê Anh T là người đã đi cùng Nguyễn Việt S không liên quan đến việc mua bán ma túy và cũng không sử dụng ma túy cùng S do đó, cơ quan điều tra Công an thành phố Y không đề cập đến vấn đề xử lý T là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái: Mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T tại tổ 59, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 24/4/2018 sau khi đã trích mẫu giám định”. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Hà Văn L, Trần Nhật T, Nguyễn Thị Anh V, Hoàng Thị N, Nguyễn Văn T và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (48,68 gam methamphetamine; 0,76 gam ketamine). 06 vỏ phong bì; 01 hộp bìa cát – tông màu trắng đã mở niêm phong, nilon và giấy gói; 01 chai nhựa C2; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 02 vỏ túi nilon màu trắng và 01 tờ lịch in ngày 24/4/2018; 01 lọ nhựa màu trắng có chữ XILYTOL; 04 Coóng thủy tinh; 01 chai nhựa; 03 nắp chai đục lỗ có ống hút; 01 túi vải màu xanh có khóa kéo; 01 túi nilon bên trong có 15 ống nhựa nhiều màu; 01 vỏ hộp nhựa màu vàng hình trứng; 01 nồi Inox có nắp đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu vàng bên trong có 01 cân điện tử; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 70 túi nilon có khóa kẹp màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 50 túi nilon màu trắng có khóa kẹp màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì mặt trước ghi “Tiền thu giữ tại túi quần bên phải Nguyễn Văn T đang mặc khi khám xét ngày 24/4/2018 (sau khi giám định). Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Trương Xuân N, Đào Thị V, Nguyễn Thị Anh V và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng, có số IMEI: 354455060871447, lắp sim có thuê bao 09616313xx.

- Trả lại cho bị cáo: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 1323781xx mang tên Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy L: 5.450.000 đồng (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì: Mặt trước ghi “Tiền thu giữ tại túi áo khoác bên phải treo trên móc áo trong phòng ngủ khi khám xét Nguyễn Văn T ngày 24/4/2018 (sau khi giám định)”. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Trương Xuân N, Đào Thị V, Nguyễn Thị Anh V và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 01 chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng, có số IMEI: 359238061667617, lắp sim có số thuê bao: 016993333xx.

3. Về án phí: Căn cứ vào các khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 -TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- THAHS;
- Lưu HS; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Hồng